

Bản án số: 411/2022/HSPT

Ngày: 26-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tào

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Long

Ông Trần Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Mỹ Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Minh Lộc, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 366/2022/TLPT- HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Hồ Văn T và Trương Thanh T1 về tội “Giết người”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2022/HSST ngày 22/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2257/2022/QĐXXPT-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Hồ Văn T** (tên gọi khác: **B**); sinh ngày 10/10/1996, tại N , Quảng Nam; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Thôn 4, xã T, huyện N , Quảng Nam; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: Lớp 07/12; dân tộc: Cadong; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T (đã chết) và bà Hồ Thị N (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Mỹ N (sinh năm 1997), có 01 con, sinh năm 2014.

- Tiền án: Năm 2013, bị TAND huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 11 tháng về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Bản án số: 78/2013/HSST ngày 04/9/2013. Về phần án phí,

Hồ Văn T đã chấp hành xong. Việc chấp hành án treo, sau khi xét xử, TAND huyện Đ đã giao Hồ Văn T cho UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Tuy nhiên, T đã tự ý bỏ đi khỏi địa phương, không thực hiện các nghĩa vụ theo Bản án nên Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Đ không có cơ sở để cấp giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách cho Hồ Văn T theo quy định.

- Tiền sự: ngày 20/11/2013, Công an huyện N, tỉnh Quảng Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 62/QĐ-XPVPHC, xử phạt Hồ Văn T 1.000.000 đồng, về hành vi “Đánh nhau”. Hồ Văn T chưa chấp hành việc nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/10/2021. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trương Thanh T1**; sinh ngày 11/3/2002, tại Quảng Nam; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: Lớp 08/12; dân tộc: K; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn X (sinh năm 1969) và bà Thái Thị M (sinh năm 1974); bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/01/2022. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn T theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng: Bà Lê Thị Sao M, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2014, Hồ Văn T với chị Nguyễn Thị My N (*trú thôn 2, xã T, huyện B*) đăng ký kết hôn, chung sống với nhau và có một người con là cháu Hồ Nguyễn Ánh T (*sinh năm 2014- cháu T sống cùng với Hồ Văn T*). Đến đầu năm 2020, T và chị N xảy ra bất đồng và không còn sống chung với nhau nữa nhưng chưa làm thủ tục ly hôn. Trong quá trình sống ly thân, chị N về sống tại nhà của ba mẹ ruột là vợ chồng ông Nguyễn Trung T và bà Nguyễn Thị K tại thôn 2, xã T, huyện B. Trong thời gian này, chị N quen biết và nảy sinh tình cảm với Trương Thanh T1.

Vào tối ngày 06/8/2021, Hồ Văn T nghe tin chị N có dẫn Trương Thanh T1 về nhà ba mẹ của chị N chơi. T mua sữa nhờ anh Hồ Văn N (*thôn 1, xã T, huyện B*) chở đến nhà ông T để thăm chị N và hỏi chuyện về mối quan hệ tình cảm giữa chị N với T1. Trên đường đi, T gặp anh Nguyễn Hồng C (*thôn 1, xã T, huyện B*) và anh Bùi Hồng L (*thôn 4, xã T, huyện B*) cũng đang trên đường đến nhà ông T nên rủ đi cùng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T, L, N và C vào đến

nhà ông T, T đưa sữa cho chị N rồi đi đến gian bếp của nhà ông T. Lúc này, tại nhà bếp có Trương Thanh T1 đang ngồi nhậu cùng với ông Nguyễn Trung T, anh Nguyễn Ni T (*là em ruột của N*) và anh Phạm Văn S (*là anh rể của chị N*) nên T, L, N và C cùng ngồi xuống nhậu với mọi người. Thấy T ngồi vào nhậu chung, T1 uống hết rượu trong ly rồi đứng dậy, đi qua phòng ngủ của nhà chị N nằm nghỉ. T lấy tiền đưa cho anh L và bảo anh L đi mua thêm rượu về để mọi người tiếp tục uống.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T và những người trong nhà ông T nghỉ nhậu. T đi sang phòng ngủ để gọi T1 ra ngoài nói chuyện. T1 đồng ý và đi ra bãi đất trống bên hông nhà ông T nói chuyện với T. Tại đây, T hỏi T1: “*quen N lâu chưa*”, T1 trả lời: “*lâu rồi, mi hỏi chi*”. Nghe T1 nói vậy, T bức xúc nên dùng cùi chỏ tay phải đánh ngang từ phải qua trái trúng vào vai trái của T1, T1 dùng tay trái kẹp cổ T và dùng tay phải đâm một cái vào mặt T, T cũng dùng tay trái đâm một cái vào mặt T1 rồi cả hai xông vào ôm vật với nhau. Thấy vậy, anh T và chị N chạy đến can ngăn T1 và T ra. Khi vừa được can ngăn xong, T1 nhìn thấy T nhặt lấy một cây gỗ khô (*dài 1,9m, đường kính 3,5cm*) cầm trên tay nên T1 chạy vào nhà bếp cầm lấy một con rựa (*cán bằng gỗ dài 27cm, đường kính 13cm, lưỡi bằng kim loại dài 23,5cm, có mũi cong, nơi rộng nhất của lưỡi rựa là 03cm*) rồi chạy ra lại về phía T và cầm rựa chém mấy phát nhưng do khoảng cách xa nên không trúng T. T thấy mình cầm cây đánh không lại nên bỏ cây xuống đất, nhảy xuống thêm đá, chạy vòng qua đường mòn trước nhà ông T, đứng dưới thêm đá trước hiên nhà. T1 cầm rựa chạy về phía T, khi gần tới thêm đá trước hiên nhà thì anh Bùi Hồng L chạy đến ngăn cản, ôm giữ T1 lại. Thấy vậy, Nguyễn Ni T tưởng rằng L đánh T1 nên nói với L: “*không phải chuyện của mi, mi về đi*”, L nghe vậy liền buông tay ra không ôm giữ T1 nữa. Lúc này, T nhặt một khúc cây lồ ô khô (*dài 04m, đường kính 05cm*) đang nằm dưới đất, dọc theo hàng rào rồi cầm cây lồ ô bằng 2 tay đánh một phát vào bụng của T1. Thấy vậy, chị N và chị Nguyễn Thị Ngọc T (*chị ruột của N*) kéo T1 vào nhà đóng cửa lại, còn T đứng bên ngoài giữ cửa không cho T1 ra ngoài để tránh xảy ra xô xát.

Lúc này, T đi đến nhà anh Hồ Văn T (*thôn 2, xã T, huyện B*) lấy một con dao (*có cán bằng gỗ dài 09cm, đường kính 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 20cm, gần mặt lưng lưỡi dao có một lỗ hình lục giác cạnh 0,5cm, mũi dao tà*) đang kẹp dọc theo thành bể nước và một cái rựa (*có cán bằng gỗ dài 27,5cm, gân lưỡi rựa có một lỗ hổng không rõ hình dạng kích thước 4,5cm x 2cm x 3cm, đường kính cán rựa 13cm, lưỡi bằng kim loại dài 29cm, nơi rộng nhất của lưỡi là 04cm*) đang nằm trên nền xi măng, T cầm dao bằng tay trái, cầm rựa bằng tay phải đi đến đứng trước hiên nhà ông T và hô to: “*T1 mi ra đây, ra đây*”. Nghe vậy, T1 đang đứng ở trong phòng khách, cầm rựa chạy vào phòng ngủ phía sau, nhảy lên

giường, dùng chân phải đạp vào tấm ván tường làm bằng gỗ văng ra tạo một khoảng trống. T1 nhảy ra ngoài qua khoảng trống này rồi chạy vòng từ phía sau phòng ngủ qua bãi đất trống bên hông phải nhà ông T để chạy ra trước hiên để đánh nhau với T. T nghe tiếng đạp ván thì biết T1 đang chạy ra nên T cũng chạy về phía bãi đất trống bên hông nhà ông T để đánh nhau với T1.

Khi T và T1 còn cách nhau khoảng 01 mét, tư thế đối diện nhau, T1 cầm rựa trên tay phải chém một nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng từ cổ đến đầu của T, T phản xạ đưa tay trái đang cầm dao lên đỡ nên bị lưỡi rựa của T1 chém trúng vào mặt sau đoạn 1/3 dưới cẳng tay trái của T làm con dao mà T đang cầm trên tay trái rơi xuống đất. Vừa bị chém trúng tay trái, T dùng tay phải cầm rựa chém một cái theo hướng từ trên xuống dưới, lưỡi rựa trúng vào vùng đỉnh - trán (chéch về bên trái) của T1, T1 hơi ngửa đầu về sau làm cho lưỡi rựa của T trượt xuống trúng vào vùng trán (giữa hai cung lông mày) của T1. T1 tiếp tục dùng tay phải cầm rựa chém một cái theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng trán - đỉnh bên trái của T. T lùi lại, T1 tiếp tục vung rựa chém hai cái về phía T nhưng không trúng. Sau đó, T tiến tới, tay phải cầm rựa chém một cái theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, T1 đưa tay trái lên đỡ nên bị rựa của T chém trúng gan bàn tay trái (ở vị trí gan khớp bàn ngón I và ngón II) và vùng mặt trước, trên vành tai trái của T1. Lúc này T1 lùi lại quay người bỏ chạy về phía bên trái của T thì T dùng tay phải cầm rựa chém một cái theo hướng từ phải qua trái, hơi chéch từ trên xuống dưới làm cho lưỡi rựa chém trúng vào vùng lưng - hông bên trái của T1. T1 tiếp tục bỏ chạy được khoảng hai bước chân thì T quay người lại, đứng sau lưng và cách T1 khoảng 01 mét, T cầm rựa trên tay phải chém một cái theo hướng từ trên xuống dưới, lưỡi rựa chém trúng vào vùng đỉnh đầu (chéch về bên trái) của T1, T tiếp tục chém một cái theo hướng từ trên xuống dưới, lưỡi rựa chém trúng vào vùng sau trong vai trái của T1. T1 tiếp tục bỏ chạy ra trước hiên nhà ông T và được mọi người can ngăn nên T và T1 không đánh nhau nữa. Trong quá trình chém nhau với T, ngoài những thương tích ở vùng đầu, vùng lưng và gan bàn tay trái thì mu bàn tay phải (trên nền khớp bán ngón V đến kẻ ngón IV, V) của T1 trong quá trình bỏ chạy có va chạm với lưỡi rựa của T dẫn đến bị thương tích. Sau đó, T1 được chị N và anh T đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam. Còn T được anh L, anh N đưa đến Trạm y tế xã T, huyện B để sơ cứu.

* Kết quả giám định thương tích:

- Tại bản kết luận thương tích số 318/GĐTT.21 ngày 20/8/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận Trương Thanh T1 bị thương tích **23 %** (*Hai mươi ba phần trăm*). Với thương tích cụ thể như sau:

+ Vùng đỉnh - trán, chéch về bên trái có vết rách da và vết mổ đã lành còn chỉ khâu dài 7,6cm, rộng 0,1cm, sờ nắn vùng vết thương lõm vào trong (*vỡ xương hộp sọ*). *Vết thương do vật sắc cạnh gây nên, lực tác động mạnh*. Hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, hơi chéch từ trái sang phải. Tỷ lệ thương tích: 10% (*mười phần trăm*);

+ Vùng trán giữa hai cung lông mày có vết rách da đã lành còn chỉ khâu dài 2,2cm, rộng 0,1cm. *Vết thương do vật sắc cạnh gây nên*. Hướng từ trước ra sau, chéch từ trái sang phải. Tỷ lệ thương tích: 02% (*hai phần trăm*);

+ Vùng đỉnh, chéch về bên trái có vết rách da nông đã lành sẹo dài 1,3cm, rộng 0,1cm. *Vết thương do vật sắc cạnh gây nên*. Hướng từ trên xuống dưới. Tỷ lệ thương tích: 01% (*một phần trăm*);

+ Mặt trước trên vành tai trái có vết rách da, sụn vành tai không liên tục và vết mổ chuyển vật da đã lành còn chỉ khâu 4cm, rộng 0,1cm, vết thương xuyên thấu ra mặt sau 1/3 giữa vành tai dài 0,9cm, rộng 0,1cm. *Vết thương do vật sắc cạnh gây nên*. Hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải. Tỷ lệ thương tích: 03% (*ba phần trăm*);

+ Sau trong vai trái có nhiều vết xát da đã lành sẹo tập trung trên diện dài 9,5cm, chỗ rộng nhất 3cm, vết lớn nhất dài 6,5cm, rộng 0,1cm. *Các vết thương do vật sắc cạnh gây nên*. Theo nhiều chiều hướng khác nhau. Tỷ lệ thương tích: 01% (*một phần trăm*);

+ Vùng lưng - hông có vết xát da đã lành sẹo dài 7,8cm, rộng 0,2cm. *Vết thương do vật sắc cạnh gây nên*. Hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải. Tỷ lệ thương tích: 01% (*một phần trăm*);

+ Mu bàn tay phải, trên nền khớp bàn ngón V đến kẻ ngón IV, V có vết rách da, cơ và vết mổ đã lành còn chỉ khâu hình vòng cung dài 3,5cm, rộng 0,1cm. *Vết thương do vật sắc cạnh gây nên*. Hướng từ trước ra sau. Tỷ lệ thương tích: 03% (*ba phần trăm*);

+ Mặt gan khớp bàn ngón 1, bàn tay trái có vết rách da đã lành chỉ khâu dài 2cm, rộng 0,1cm. *Vết thương do vật sắc cạnh gây nên*. Hướng từ trước ra sau. Tỷ lệ thương tích: 01% (*một phần trăm*). Các vết rách da dài 0,9cm trên nền mặt gan đốt 1 ngón I có vết rách lóc da đã lành còn chỉ khâu dài 1cm, rộng 0,1cm. *Vết thương do vật sắc cạnh gây nên*. Hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới. Tỷ lệ thương tích: 01% (*một phần trăm*).

+ Mặt gan bàn tay trái, trên nền khớp bàn ngón II, có vết rách da và cơ đã khâu còn chỉ khâu hình vòng cung dài 3,5cm, rộng 0,1cm. *Vết thương do vật sắc*

cạnh gây nên. Hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên. Tỷ lệ thương tích: 02% (hai phần trăm).

- Tại bản kết luận thương tích số 352/GĐTT.21 ngày 15/9/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận Hồ Văn T bị thương tích **05 % (năm phần trăm)**. Với thương tích cụ thể như sau:

+ Vùng trán đỉnh bên trái có vết rách da, xát da đã lành sẹo dài 8,5cm, rộng 0,2cm (vết rách da dài 6cm). *Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Lực tác động vừa phải. Hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải. Tỷ lệ thương tích: 03% (ba phần trăm);*

+ Ngang qua mặt sau đoạn 1/3 dưới cằm tay trái có vết rách da nông và xát da hình vòng cung đã lành sẹo dài 6cm, rộng 0,2cm (vết rách da nông dài 3,5cm). *Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới. Tỷ lệ thương tích: 02% (hai phần trăm).*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2022/HSST ngày 22/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn T, Trương Thanh T1 phạm tội “ Giết người”

- Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm e, h khoản 1 Điều 52; điểm e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Xử phạt Hồ Văn T 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 20/10/2021);

- Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Xử phạt Trương Thanh T1 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 25/01/2022);

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/7 và ngày 02/8/2022, các bị cáo Hồ Văn T, Trương Thanh T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận:

Hồ Văn T và Nguyễn Thị Mỹ N là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2014. Quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, nên từ năm 2020 T và chị N không chung sống với nhau nữa nhưng chưa ly hôn. Trong quá trình ly thân, chị N có quen biết và nảy sinh tình cảm với Trương Thanh T1.

Vào tối ngày 06/8/2021, T đến nhà cha vợ tại thôn 2, xã T, huyện B thì gặp T1. T biết T1 có quan hệ tình cảm với vợ của T (là chị N) nên giữa T và T1 có lời qua tiếng lại. Quá trình nói chuyện, do bức tức vì lời nói của T1 nên T có hành vi dùng tay đánh T1 trước; T1 dùng rựa đuổi đánh T nhưng chưa gây thương tích. Bức tức vì việc T1 đuổi đánh, T nhặt một khúc cây lồ ô khô (dài 04m, đường kính 05cm) cầm cây lồ ô bằng 2 tay đánh một phát vào bụng của T1, sự việc đã được mọi người can ngăn, đưa T1 vào phòng ngủ; còn T thì đi tìm và cầm theo một con dao, một con rựa, rồi đứng ở ngoài tiếp tục có lời lẽ thách thức T1 nên T1 cầm rựa chạy ra ngoài và hai bên dùng dao, rựa chém qua, chém lại lẫn nhau; hậu quả cả hai T và T1 đều bị thương tích; được mọi người can ngăn và đưa cả hai đi Bệnh viện cấp cứu, điều trị thương tích.

- Tại bản kết luận thương tích số 318/GĐTT.21 ngày 20/8/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận Trương Thanh T1 bị thương tích 23 %.

- Tại bản kết luận thương tích số 352/GĐTT.21 ngày 15/9/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận Hồ Văn T bị thương tích 05 %.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là do có mâu thuẫn về quan hệ tình cảm và các bị cáo đều có lỗi (có lời lẽ thách thức, khiêu khích dẫn đến xô xát) và dùng rựa là hung khí nguy hiểm chém, tác động vào vùng trọng yếu trên cơ thể của nhau. Do đó, với hành vi và hậu quả nêu trên án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Hồ Văn T, Trương Thanh T1 phạm tội “Giết người” quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[1] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo nhận thấy:

Án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân từng bị cáo; đối với bị cáo Hồ Văn T, sau khi T dùng cây đánh, T1 dùng rựa chém qua lại chưa gây thương tích cho nhau thì đã được chị N, anh T can ngăn đưa T1 vào phòng ngủ, nhưng T vẫn tiếp tục đi tìm hung khí, quay lại khiêu khích dẫn đến hành vi phạm tội, nên hành vi của T thuộc tình tiết tăng nặng “cố tình thực hiện tội phạm tới cùng” được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, vào năm 2013, T bị TAND huyện Đức Trọng, Lâm Đồng xử án treo 09 tháng, thử thách 11 tháng về tội “Cưỡng đoạt tài sản” nhưng T đã tự ý bỏ đi khỏi địa phương không chấp hành thời gian thử thách nên chưa được xóa án tích; lần phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đồng thời cũng đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho từng bị cáo, mức

độ lỗi và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; như trong quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo T1 có ông nội là Liệt sĩ, bà nội là người có công với cách mạng; bị cáo T là người dân tộc thiểu số, phạm tội do bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị cáo T1 gây ra; bị cáo T1 tự nguyện khắc phục hậu quả cho Hồ Văn T số tiền 5.000.000 đồng; các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, đề xữ phạt bị cáo Hồ Văn T 07 năm tù; bị cáo Trương Thanh T1 05 năm tù là phù hợp, không nặng.

Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2]. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[3]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hồ Văn T, Trương Thanh T1; y án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn T, Trương Thanh T1 phạm tội “ Giết người”

- Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm e, h khoản 1 Điều 52; điểm e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự; Xử phạt Hồ Văn T 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 20/10/2021);

- Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt Trương Thanh T1 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 25/01/2022);

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật và được thi hành theo Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2022/HS-ST ngày 22/7/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Hồ Văn T, Trương Thanh T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tào